

# Tư tưởng của John Locke về nhà nước pháp quyền

Đỗ Thị Kim Hoa\*, Michal Valco\*\*

Nhận ngày 24 tháng 5 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 8 năm 2022.

**Tóm tắt:** Trong chiến lược xây dựng và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, để có được những lý luận cơ bản cho quá trình này, những luận thuyết về xây dựng nhà nước pháp quyền trong lịch sử là một trong những cơ sở dữ liệu quan trọng để chúng ta học tập, trong đó có tư tưởng của John Locke về nhà nước pháp quyền. Do vậy, bài viết<sup>1</sup> tập trung vào những luận giải của John Locke về sự ra đời của nhà nước pháp quyền; cũng như những phân tích về những nguyên lý pháp quyền của một chính quyền dân sự. Đây cũng chính là những tư tưởng cốt yếu về nhà nước pháp quyền trong tư tưởng của John Locke. Sự ra đời của nhà nước pháp quyền là một trong những yếu tố cơ bản nhất và quan trọng nhất trong việc bảo vệ quyền của người dân.

**Từ khoá:** John Locke, nhà nước pháp quyền, quyền lực, phân chia quyền lực.

**Phân loại ngành:** Triết học

**Abstract:** In its strategy of national construction and development, the Communist Party of Vietnam advocates the building of a socialist law-governed state. To devise fundamental theories for the process, theories on the building of law-governed state in history are among important data for us to study, including John Locke's thought on a law-governed state. Therefore, the paper focuses on his views on the birth of the law-governed state, and his analysis on the tenets of rule of law of a civil government. Those are the key thoughts on law-governed states by John Locke. The birth of the law-governed state is one of the most fundamental and important factors in safeguarding people's rights.

**Keywords:** John Locke, law-governed state, power, division of power.

**Subject classification:** Philosophy

## 1. Mở đầu

Nhà chính trị học, triết học John Locke (1632-1704) sinh ra trong bối cảnh xã hội châu Âu thời kỳ có nhiều biến động rất lớn về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Những biến đổi đó làm nên những thay đổi căn bản trong dòng chảy tư tưởng của thời đại, tạo nên những cuộc cách mạng lớn trong lĩnh vực hoạt động tư tưởng và hoạt động chính trị - xã hội.

Những tư tưởng của John Locke không những tạo được cuộc cách mạng lớn về tư tưởng đương thời mà còn được nhiều triết gia và chính trị học sau này kế thừa và phát triển. Hơn thế, tư tưởng của ông còn có sức mạnh mang tính cách mạng, điều này đã được thể hiện trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ và Tuyên ngôn Nhân quyền của Pháp. Đặc biệt, tư tưởng về nhà nước pháp quyền của ông đã tạo tiền đề và trở thành cơ sở lý luận cho nhiều quốc gia, dân tộc áp dụng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Những lý giải của John Locke về sự ra đời của nhà nước

---

\* Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hoatuanphuc@gmail.com

\*\* Trường Đại học Comenius Bratislava, Slovakia.

Email: valcovci@gmail.com

<sup>1</sup> Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 603.01-2020.300.

pháp quyền cũng như những phân tích về những nguyên lý pháp quyền của một chính quyền dân sự là những tư tưởng căn bản có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả các nhà nước muốn xây dựng nhà nước pháp quyền.

Ở Việt Nam, những tác giả nghiên cứu về tư tưởng của John Locke có thể kể đến như: Nguyễn Hữu Vui, Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Ước, Đinh Ngọc Thạch, Doãn Chính, Nguyễn Tấn Hùng... công trình của các tác giả này tìm hiểu về cuộc đời, tác phẩm và tóm tắt những quan điểm của John Locke trong các công trình viết về lịch sử triết học phương Tây. Ngoài ra, cũng có một số luận văn và luận án nghiên cứu quan điểm chính trị của John Locke, cùng với các bài tạp chí giới thiệu về quan điểm chính trị và quyền lực của nhà nước. Ở nước ngoài, các nghiên cứu đánh giá luật tự nhiên của John Locke không chỉ gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư tưởng chính trị, đạo đức, xã hội phương Tây mà còn ảnh hưởng cả đến tình hình chính trị - xã hội phương Tây đương đại. Điều này có thể được tìm thấy trong các công trình như: *John Locke và luật tự nhiên* của Wolfgang Von Leyden (1956), *John Locke: Một đánh giá chỉ trích* của Richard Ashcraft (1991), *John Locke trong thời kỳ khai sáng ở Đức: Một sự giải thích* của Klaus Fischer (1975). Nhiều nhà nghiên cứu ở phương Tây chỉ ra, tầm quan trọng của John Locke đã vượt ra ngoài phạm vi của triết học chính trị.

Hiện nay, các nhà nghiên cứu châu Âu và Bắc Mỹ tiếp tục tìm hiểu cơ sở, điều kiện hình thành lý thuyết “khế ước xã hội” của John Locke, đồng thời phân tích quan niệm về quyền tự nhiên của ông nhằm làm sáng tỏ mối quan hệ giữa việc tự do thực hiện quyền tự nhiên với việc tuân theo các nguyên tắc chủ quyền và giữ vững sự ổn định xã hội. Các nhà nghiên cứu John Locke ở phương Tây chia làm hai trường phái: chủ nghĩa hiện thực có xu hướng coi John Locke thành viên của Hobbes, trong khi nhóm truyền thống (chủ nghĩa pháp lý tự do) lại tiếp cận John Locke như một người thúc đẩy các quy định của luật pháp quốc tế. Những đề xuất của John Locke về một chính phủ hợp hiến và sự phân chia quyền lực đã được thảo luận, xem xét, đánh giá về khả năng tồn tại của các quan điểm này trong bối cảnh chính trị đương đại ở các quốc gia cũng như sự dịch chuyển của quyền lực toàn cầu. Bên cạnh đó, một điểm quan trọng cần lưu ý là có một số lượng lớn các học giả phương Tây gần đây đã quan tâm đến việc phân tích và so sánh John Locke với C.Mác, Ph.Ăngghen và cho thấy C.Mác đã học hỏi tư tưởng từ nhiều người theo chủ nghĩa cá nhân tự do, trong đó, đáng chú ý nhất là John Locke và Jean-Jacques Rousseau.

Ở Việt Nam, nhà nước pháp quyền đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh gây dựng và phát triển. Ngày nay, Đảng và Nhà nước xác định: xây dựng nhà nước pháp quyền là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Ngay khi kết thúc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội, Bộ Chính trị nhanh chóng thành lập Ban Chỉ đạo Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” do Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc làm Trưởng ban chỉ đạo. Điều này chứng tỏ sẽ có rất nhiều việc phải làm từ công tác lý luận, đến vận dụng vào thực tiễn về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

Chúng ta đều biết, nhà nước pháp quyền là nhà nước bảo vệ lợi ích của nhân dân trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật, nhà nước pháp quyền ra đời là một thành tựu vô cùng quý giá của nhân loại, nó trở thành công cụ để chống lại các nhà nước chuyên chế, độc tài đã tồn tại trước đó. Nó hoà mình, đồng điệu với những quyền thiêng liêng của con người, nó đã trở thành một mẫu hình nhà nước lý tưởng cho đến ngày nay. Nhà nước pháp quyền ra đời đi kèm với nó là pháp luật dân chủ, pháp luật trở thành tối thượng, tất cả mọi người, từ người có địa vị cao cho đến dân thường đều phải tuân thủ pháp luật, pháp luật đó phải thực sự tiến bộ, chống lại cường quyền và bạo chúa. Sự ra đời của nhà nước pháp quyền đã đem lại ánh sáng cho sự phát triển của nền văn minh nhân

loại. Vậy, nhà nước đó ra đời như thế nào? Nó có nguồn gốc từ đâu và nguyên lý hoạt động của nhà nước ấy như thế nào, chúng ta sẽ tìm hiểu từ một góc nhìn trong tư tưởng của John Locke để có thêm những hiểu biết rõ ràng hơn về nhà nước pháp quyền trong tư tưởng của John Locke (nhà Khai sáng người Anh thế kỷ XVII-XVIII, nước Anh cũng là nơi khởi nguồn cho sự hình thành nhà nước pháp quyền trong thực tế).

## 2. Nguồn gốc ra đời nhà nước pháp quyền trong quan niệm của John Locke

Theo John Locke, thuở ban đầu của loài người tồn tại là trạng thái tự nhiên, là trạng thái “mà mọi người tồn tại một cách tự nhiên trong đó, và là một trạng thái tự do hoàn hảo” (John Locke, 2007, tr.33). Cái trạng thái tự nhiên ban đầu ấy được gọi là hoàn hảo bởi con người sinh ra trong trạng thái ấy hoàn toàn bình đẳng với nhau, ai cũng được hưởng những quyền lợi như nhau. Theo ông, Thượng đế tạo ra con người, nhưng không tạo ra quyền lực tuyệt đối cho bất kỳ một cá nhân nào để có thể đứng trên tất cả những người khác và có quyền tài phán với bất kỳ ai. Mọi người đều có quyền bình đẳng và độc lập, không một ai được phép gây hại cho nhau trên phương diện sự sống, sức khỏe, tự do và tài sản. Ngay cả người có được “quyền thiên bẩm của người cha hay sự ban tặng xác thực của Thượng đế, cũng không có bất kỳ thẩm quyền nào” (John Locke, 2007, tr.29). Ai cũng có quyền được sống, quyền bảo vệ sinh mạng và sức khỏe, quyền tự do và quyền bảo vệ tài sản của mình.

Xuất phát từ việc mỗi người đều có quyền bảo toàn tính mạng và tài sản của mình, đồng thời phán quyết và trừng phạt đối với những kẻ xâm hại đến tính mạng và tài sản của mình, nên chỉ có trừng phạt tội phạm mới có thể kiềm chế và ngăn ngừa được những kẻ muốn xâm hại định thực hiện hành vi giống như vậy. Còn, kẻ bị hại luôn mong muốn được bồi thường thiệt hại để đòi lấy sự công bằng và bình đẳng mà Thượng đế đã ban tặng. Tuy nhiên, mỗi cá nhân con người lại tồn tại cảm xúc và lòng vị kỷ. Vậy là, một số vấn đề dần nảy sinh trong trạng thái tự nhiên này:

*Thứ nhất*, bởi lòng vị kỷ và thói tham lam làm cho có người muốn xâm phạm vào thứ thuộc sở hữu của người khác. Như vậy, theo luật tự nhiên, người đó sẽ bị trừng phạt. Nhưng, người đi trừng trị kẻ phạm tội bằng sự “tự yêu mình sẽ khiến cho người ta thiên vị cho bản thân và bạn bè; và bên cạnh đó bản tính xấu, sự xúc động và thù hận sẽ đưa họ đi quá xa khi trừng phạt người khác” (John Locke, 2007, tr.43). Từ đây, cũng chính anh ta lại trở thành một tên phạm tội và cái vòng luẩn quẩn này sẽ trở nên nghiêm trọng. Hòa bình và an ninh bị xâm phạm, tính mạng và sức khỏe con người bị đe dọa. Quyền được sống, quyền được bảo toàn về sức khỏe mà Thượng đế ban tặng trở nên mong manh.

*Thứ hai*, theo John Locke “quyền tự do tự nhiên của con người, là sự tự do trước bất kỳ quyền lực cao hơn nào nơi trần thế và không chịu sự chi phối của ý chí hay thẩm quyền lập pháp, mà chỉ có luật tự nhiên làm quy tắc cho họ” (John Locke, 2007, tr.57). Nhưng cái tự do trong trạng thái tự nhiên ấy, cái mà không nằm dưới sự kiểm soát của bất kỳ nguyên tắc nào, luật lệ nào ngoài luật tự nhiên, lại có thể bị đánh mất hoặc sẽ bị rơi vào quyền lực chuyên chế, độc đoán hoặc trong sự bảo toàn của một người. Bởi những ham muốn quyền lực, bởi những cám dỗ của sự chế ngự của con người, và cũng bởi những đòi hỏi thiếu sự tính toán và nhận thức mà một ai đó có thể mắc sai lầm và phải trả giá để đem lại công bằng trong trạng thái tự nhiên. Tuy nhiên, một người do lỗi lầm nào mà bị phán quyết bởi luật tự nhiên, dẫn đến việc anh ta không có quyền quyết định đến cả mạng sống của chính mình, mất hoàn toàn quyền tự do mà Thượng đế ban tặng. Anh ta phải giao phó sinh mạng của mình cho sự định đoạt của người khác, và rồi anh ta có thể trở thành nô lệ. Trong trường hợp này, có thể tội lỗi của anh ta không đến mức anh ta mất hoàn toàn quyền tự do của chính mình đến như vậy (John Locke, 2007).

*Thứ ba*, Thượng đế ban tặng thế giới cho tất cả mọi người một cách công bằng về tài sản, về sở hữu đất đai và các sản vật mà Thượng đế đã tạo ra cho loài người. Mỗi người thông qua lao động của mình đã hòa quyền cái chung của thế giới vào cái riêng của chính mình để biến nó trở thành sở

hữu của mình, “*Lao động tạo nên phần lớn nhất trong giá trị của những gì mà chúng ta hưởng thụ trên thế giới này*” (John Locke, 2007, tr.80). Trên cơ sở những gì có sẵn trên thế giới này, bằng tư duy, bằng lao động và bằng nhiều thứ khác, con người tạo ra sự vận động của riêng mình mà không phụ thuộc vào ý chí ban đầu của Chúa. Khi đó, con người sẽ lao động và tạo ra của cải vật chất phục vụ cho những nhu cầu cơ bản, cùng với lao động để tạo ra của cải vật chất con người sẽ thực hiện việc chiếm hữu và tạo ra quyền sở hữu đối với nó. Vì thế, John Locke kết luận: “lao động, vào lúc khởi đầu, đã đem lại quyền sở hữu” (John Locke, 2007, tr.83). Và rồi, người ta sẽ mở rộng sự chiếm hữu mà lao động đem lại. Khi đó “quyền và lợi đã cùng bước với nhau, vì khi một người có quyền đối với tất cả, anh ta có thể đặt lao động của mình lên đó, vì thế không có sự cấm đoán nào đối với lao động hơn là việc anh ta dùng đến nó” (John Locke, 2007, tr.88). Nhưng dân số tăng lên và “kho dự trữ” tự nhiên cũng cạn kiệt, từ đó tạo nên bất bình đẳng trong kinh tế, quyền sở hữu dựa trên lao động bị xâm hại, những cộng đồng đang cảm thấy bất an với tài sản sở hữu mà mình đang có, có thể dẫn đến những xung đột tranh giành đất đai và sản vật.

Như vậy, trong cái trạng thái tự nhiên ban đầu được tạo ra hoàn hảo đó lại dần nảy sinh những bất ổn trong quá trình phát triển của loài người. Những phương tiện mà trong trạng thái tự nhiên không đủ công cụ và phương tiện để giải quyết dẫn đến các quyền cơ bản ban đầu được Thượng đế ban tặng bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hỗn loạn diễn ra dẫn đến tình trạng nô lệ và trạng thái chiến tranh. Tình trạng ấy đã vi phạm quyền được bảo vệ sinh mạng, sức khỏe, tự do và sở hữu của con người, từ đó nảy sinh những đòi hỏi muốn có được một sự đảm bảo cho các quyền cơ bản của con người. Và cách tốt nhất chính là phải cùng nhau tạo ra một công cụ hay bộ máy thiết thực để có thể bảo vệ cho những quyền cơ bản ấy.

Chúng ta có thể khẳng định quan điểm của John Locke rằng, những phương tiện thiếu vắng trong trạng thái tự nhiên chính là thiếu luật pháp thiết định ổn định; thiếu quan tòa công minh có tính trung lập; và thiếu quyền lực để hậu thuẫn và ủng hộ bản án đúng đắn và đem lại sự thi hành đúng đắn. Về mặt tổng thể, chính là thiếu một chính quyền dân sự với đầy đủ phương tiện nói trên để giải quyết những khó khăn nảy sinh từ trong trạng thái tự nhiên (John Locke, 2007, tr.173-178).

Tóm lại, theo những lập luận của John Locke, luôn có sự cam kết và giao ước của mỗi cá nhân khi tham gia vào xã hội chính trị và chấp thuận trao một phần quyền lực cho chính quyền để trở thành thành viên của một cộng đồng quốc gia, chịu sự sắp đặt của chính quyền. Chính quyền ra đời do chính nhu cầu của bản thân mỗi thành viên trong cộng đồng để có được một sự tự do và bảo toàn tốt hơn cho chính mình. Quyền lực chính trị có được là do mỗi cá nhân trong cộng đồng trao lại một phần quyền lực của mình cho một bộ phận để hình thành nên chính quyền nhằm dùng quyền lực chính trị đó thực hiện việc củng cố và bảo trợ các quyền tự nhiên cơ bản của mỗi cá nhân trong cộng đồng. Chính quyền được thiết lập với cơ quan lập pháp, hành pháp và quyền lực để kiểm soát việc thực thi luật pháp nhằm củng cố và “bảo toàn hỗ trợ cho cuộc sống, tự do và điền sản” (John Locke, 2007, tr.174) của mỗi người. Sự thiết lập ấy đem lại sự khởi đầu cho bất kỳ một chính quyền hợp pháp nào trên thế giới.

### **3. Nguyên lý pháp quyền cơ bản về nhà nước pháp quyền**

Sự ra đời của chính quyền dân sự là một cuộc cách mạng trong tiến trình phát triển của loài người, sự hình thành các kiểu nhà nước không phải lúc nào cũng bảo vệ quyền lợi của người dân. Nhà nước chuyên chế chỉ bảo vệ quyền lợi cho một nhóm người và áp bức lên thân dân, lên giai cấp bị trị. Và sự khác biệt căn bản nhất cho trong nguyên lý hoạt động của nhà nước pháp quyền khác với các nhà nước khác chính là quyền lực của nhân dân là tối thượng. Nhà nước là bộ máy do dân nhường một phần quyền lực của mình cho nhà nước để nhà nước quản lý xã hội, phục vụ nhân dân. Như Tôn Trung Sơn (người ảnh hưởng trực tiếp tư tưởng dân chủ phương Tây thời kỳ

khai sáng) từng phân tích quyền lực chính trị được chia thành hai phần: một phần quyền lực thuộc chính phủ (nhà nước), còn một phần lớn thuộc về toàn thể nhân dân. Quyền lực nhân dân là quyền tự quyết tối cao và sẽ điều hành trực tiếp công việc quốc gia, còn quyền lực trong các cơ quan chính phủ chỉ là quản lý các nhiệm vụ của đất nước. Ông ví chính phủ như là “cỗ máy” còn người dân là “người kỹ sư” điều hành “cỗ máy” đó (Sun Yat - Sen, 1970).

Theo tư tưởng của John Locke, mặc dù trong trạng thái tự nhiên mỗi người đều bình đẳng với nhau về quyền, nhưng do chính những phương hại nảy sinh mà trạng thái tự nhiên không còn có đủ phương tiện để có thể giải quyết nên mỗi người trong cộng đồng đã nhất trí trao lại một phần quyền lực của mình để tạo ra một xã hội chính trị mà trong đó hình thành nên chính quyền dân sự. Chính quyền dân sự ra đời là phương thức phù hợp không những giải quyết được những bất tiện của trạng thái tự nhiên mà nó còn củng cố và duy trì quyền tự nhiên vốn có được Thượng đế ban tặng của mỗi người trong cộng đồng.

Nhờ vào chính quyền dân sự, các quyền cơ bản của con người được đảm bảo một cách tối đa. Con người được bảo trợ dưới chính quyền ấy, không lo sợ trước những xâm hại về quyền sống, quyền bảo vệ sức khỏe, quyền tự do và quyền sở hữu. Trên cơ sở đó, con người được đối xử công bằng và bình đẳng, có quyền mưu cầu hạnh phúc.

Vậy chính quyền dân sự sử dụng công cụ, phương tiện nào để đảm bảo quyền của người dân, khi mà người dân chấp nhận “tước bỏ của chính mình quyền tự do tự nhiên và gắn với những ràng buộc của xã hội dân sự” để có được “cuộc sống tiện lợi, an toàn và thanh bình giữa họ với nhau, trong sự thụ hưởng một cách đảm bảo đối với sở hữu của họ, và sự an ninh lớn hơn” (John Locke, 2007, tr.137), đó chính là luật pháp. Nhờ có luật pháp, con người được hoà mình vào xã hội trong sự đảm bảo an toàn của nó. Nó an toàn bởi không một ai có thể đứng lên trên pháp luật để có quyền phán xét đến lợi ích và sinh mạng của người khác. Nó an toàn bởi không thể tồn tại một sự “nguy tạo nào bởi sự ưu việt để biện hộ cho một sự miễn trừ” (John Locke, 2007, tr.136) đối với những kẻ tự cho mình cái quyền đứng lên trên quyền lợi của nhân dân, muốn đứng trên pháp luật. Theo John Locke: “Không một ai trong xã hội dân sự có thể được miễn trừ trước pháp luật của nó” (John Locke, 2007, tr.136).

Từ việc đảm bảo một môi trường an toàn, an ninh cho con người, pháp luật chính là cơ sở cho sự phát triển tự do của mỗi một con người trong cộng đồng, trong xã hội. Phải hiểu rằng, sức mạnh của luật pháp không phải là kiểm toà, hay kìm hãm tự do phát triển của con người. Bởi, nó là cơ sở để con người có quyền tự do không làm những điều mình không muốn, hay làm điều mà mình thích nhưng không phương hại đến người khác. Đặc biệt, nó là nơi mà mỗi người trong cộng đồng ấy không phải chịu sự khuất phục trước ý chí độc đoán của người khác, mà họ được tự do tuân theo ý chí của chính mình, phát triển những phát kiến của mình mà không ảnh hưởng đến lợi ích của người khác, cũng như mang lại lợi ích cho cộng đồng. Đúng như John Locke khẳng định “mục đích của pháp luật không phải là thủ tiêu hay kiểm toà tự do, mà là *bảo toàn và khuyến khích tự do*” (John Locke, 2007, tr.93). Pháp luật “với tư cách là phương hướng của một tác nhân tự do và có trí tuệ” (John Locke, 2007, tr.93), nó là công cụ kích thích sự hăng hái và sáng tạo con người, bởi không chỉ có tự do hành động mà tự do ngay trong tư tưởng, tự do thoát khỏi sự áp đặt ý chí, tư tưởng của những kẻ muốn đứng trên pháp luật.

Cũng cần nói thêm rằng, trong những nhà nước không phải nhà nước pháp quyền cũng vẫn có pháp luật, nhưng luật pháp đó được lập ra để bảo vệ quyền lợi cho một người (ông Vua) hay một nhóm người, hay pháp luật ấy vẫn có một số đối tượng được miễn trừ đứng trên pháp luật, và đồng thời luật pháp ấy được thi hành trong sự lừa dối, méo mó, thì nơi đó vẫn là trạng thái tự nhiên, tính mạng và sức khỏe của con người bị đe dọa nghiêm trọng. Như thế, quyền tự do của con người cũng trong tình trạng bị tước đoạt. Theo John Locke “nơi nào không có luật pháp, nơi đó không có tự do”

(John Locke, 2007, tr.93). Khi không có pháp luật, sự hỗn loạn sẽ diễn ra bởi tất cả sẽ làm theo những nguyên tắc tự do của riêng mình, ai cũng có những lý lẽ riêng mình để thực hiện những hành vi xâm hại đến người khác. Khi ấy, tình trạng chiến tranh sẽ không thể tránh khỏi và chế độ độc tài sẽ lên ngôi. Một nhà nước pháp quyền vận hành không thể thiếu pháp luật chân chính, nơi mà mỗi người sẽ “bình đẳng với những người bình thường khác” và “bất kỳ ai đều không thể, dù với thẩm quyền của riêng mình, né tránh sự bắt buộc của luật pháp một khi nó đã được làm nên” (John Locke, 2007, tr.136).

Vậy, làm sao để có được pháp luật là tối thượng, làm sao pháp luật đó đảm bảo được quyền lực thuộc về nhân dân, làm sao để có được pháp luật đó bảo vệ lợi ích của nhân dân.

*Thứ nhất*, để có được pháp luật thì cần có cơ quan lập pháp, cơ quan lập pháp đó cần đưa ra những luật lệ bảo vệ lợi ích của nhân dân, muốn vậy thì mỗi thành viên trong cơ quan lập pháp phải được lựa chọn dựa trên sự nhất trí của nhân dân, được sự uỷ thác của cộng đồng xã hội, cơ quan quyền lực đó phải đảm bảo các yếu tố sau: (1) Cơ quan lập pháp có quyền lực tối cao, không thể có một quyền lực nào khác đứng lên trên để có thể điều khiển cơ quan lập pháp thay đổi luật định khi mà luật đó có được “sự chấp thuận của xã hội” (John Locke, 2007, tr.184). Ở đây, John Locke nhấn mạnh thêm rằng, không thể có một quyền lực ngoại bang nào, hay một quyền lực cấp thấp nào đó trong nước lại có thể “tháo gỡ cho một thành viên nào đó của xã hội ra khỏi sự tuân thủ đối với cơ quan lập pháp khi nó hành động phù hợp với sự uỷ thác của xã hội” (John Locke, 2007, tr.185). Rõ ràng, không thể chấp nhận một sự ràng buộc nào đó bên ngoài luật của cơ quan quyền lực tối cao này. Luật của một nhà nước là do cơ quan lập pháp tạo ra phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân, chứ không phải là phù hợp với ý chí của ngoại bang, hay ý chí của một quyền lực cấp thấp nào khác. Hơn nữa, không thể chấp nhận có một sự áp đặt của ngoại bang lên quyền lực của cơ quan lập pháp của một quốc gia có chủ quyền; (2) Cơ quan lập pháp có quyền lực tối cao nhưng không phải là cơ quan quyền lực độc đoán, chuyên chế, quyền lực của cơ quan này bị giới hạn bởi chính ở lợi ích công của xã hội. Nói như John Locke : “Đó là thứ quyền lực không có mục đích nào khác ngoài việc bảo toàn, và vì thế nó không bao giờ có thể có quyền để huỷ hoại, nô dịch hay có ý đồ bản cùng hoá đối với thần dân” (John Locke, 2007, tr.186). Bởi quyền lực của cơ quan lập pháp là một quyền lực liên kết của các thần dân trong xã hội nhường lại cho những người trong cơ quan lập pháp để tạo nên những nguyên tắc chung cho tất cả mọi thành viên trong xã hội, trong đó có cả nhà lập pháp. Nhà lập pháp cũng sẽ bị trừng trị nếu phạm vào luật đã được đưa ra, nên luật đó khó có thể thực hiện quyền lực độc đoán chuyên chế trên một bộ phận cá biệt nào đó được; (3) Cách mà con người tạo nên cơ thể chính trị nhờ vào việc họ liên kết với nhau tạo ra một xã hội dân sự, vì sự tiện lợi trong cuộc sống, an toàn, an ninh và sở hữu được đảm bảo. Để cơ thể chính trị đó thực sự không độc đoán chuyên quyền, thiết lập nên những luật định bảo vệ lợi ích chung của nhân dân thì việc tạo ra cơ thể chính trị bằng cách thông qua việc thực hiện phổ thông đầu phiếu. Quyền quyết định ở nơi có lượng người chiếm đa số tạo nên một tổ chức mà ở đó sẽ biến những quyết định của đa số thành quyết định của toàn thể có quyền hành động và quyết định đối với tất cả mọi người trong cộng đồng nếu thiểu số người ấy vẫn muốn tham gia vào cộng đồng đó. Thông qua việc thực hiện phổ thông đầu phiếu, tất cả người dân có năng lực đều có thể tự ứng cử và đề cử, dưới sự lựa chọn công bằng và minh bạch tạo ra được một cơ thể chính trị bảo vệ được các quyền của nhân dân, giữ cho dân sống trong hòa bình, an ninh và vì lợi ích chung của nhân dân thì chính quyền đó phải đã được bầu cử tự do. Cơ quan lập pháp không có quyền chuyển giao quyền lực cho bất kỳ ai. Bởi quyền lực đó bắt nguồn từ nơi dân và chỉ có thể người dân quyết định quyền lực đó thuộc về ai.

*Thứ hai*, cần có người phán xử chung có thẩm quyền trung lập. Hay một quan toà dựa trên những luật định. Người đó phải có tính trung lập, không thiên vị mọi quyết định dựa trên luật pháp đã được

thiết định. Họ là những người bảo vệ tính nghiêm minh của luật pháp, và là cơ sở vững chắc để răn đe và trừng phạt những vi phạm đến tài sản, mạng sống và sự tự do của người dân.

*Thứ ba*, cần thiết lập quyền lực để hậu thuẫn và ủng hộ cho bản án đúng đắn và đem lại cho nó sự thi hành thích đáng đối với những phán quyết của pháp quan. Bởi chỉ có thực hiện nghiêm túc những gì đã phán xử một cách đúng đắn khi đó sẽ hạn chế được sự tái phạm. Sự bảo toàn cho sở hữu sẽ được đảm bảo tối đa.

Có thể thấy, nếu không có luật pháp dựa trên lợi ích chung và không tồn tại các quan tòa cho sự phát xét thì khi có tranh chấp, điều tệ hại dẫn đến cái “quyền bảo toàn tính mạng” bị vi phạm nghiêm trọng. Không có một điều luật cho sự phán xử, không có quan tòa để đứng ra phân xử giữa các bên. Đó là tình trạng ai cũng là một vị pháp quan và ai cũng tự trao cho mình cái quyền tư pháp, để rồi vì lợi ích cá nhân mà dẫn tới những phán quyết có lợi cho mình để có thể dẫn tới tình trạng “nợ máu phải trả bằng máu”.

Còn tình trạng có nơi để cáo kiện, có luật pháp và các phán quan được thiết định. Nhưng, luật pháp thì lỏng lẻo, các điều luật thiết định không nhằm bảo đảm các quyền cơ bản nói chung của con người mà chỉ bảo vệ lợi ích cho một nhóm người. Khi mở ra phương cách cứu chữa cho tình trạng tranh chấp thì “lại bị phủ nhận bởi sai lầm rõ rệt của công lý và có sự bóp méo trớ trêu đối với luật pháp, nhằm bảo vệ bạo lực cho một số người hay một phe đảng, hoặc nhằm và bảo đảm gây ra những phương hại [cho số khác], thì nơi đó khó mà hình dung điều gì khác ngoài một *trạng thái chiến tranh*” (John Locke, 2007, tr.53-54).

Những chính quyền đã từng tồn tại lại không thực sự thực hiện được chức năng bảo toàn các quyền tự nhiên vốn có của con người thì chính quyền đó vẫn có thể được coi là đang trong trạng thái tự nhiên, không phải là một chính quyền dân sự. Cụ thể, xã hội với sự cai trị của chế độ quân chủ vẫn chưa thực sự thoát ra khỏi trạng thái tự nhiên. Bởi chính quyền quân chủ vẫn cho thấy đó là những thiếu sót tồn đọng trong trạng thái tự nhiên và còn bị đẩy lên ở nguy cơ cao hơn vì khi ấy không phải mỗi người là vừa là quan tòa vừa là người chấp pháp tự do và bình đẳng với nhau mà chỉ có một người cao nhất đứng trên làm quan tòa cho tất cả mọi người theo luật của riêng người đó, không phải luật tự nhiên.

Chính quyền dân sự luôn đảm bảo một nền dân chủ hoàn hảo có cơ quan lập pháp, hành pháp và cơ quan liên hợp. Cơ quan lập pháp là nơi có quyền vạch nên đường hướng mà sức mạnh của cộng đồng quốc gia sẽ được sử dụng như thế nào cho việc bảo toàn cộng đồng và các thành viên của nó. Khi thiết lập nên chính quyền nhà nước cũng như cách thức hoạt động của chính quyền phải thực hiện trên nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.

Khi quyền lực của mỗi cá nhân trao cho xã hội, khi anh ta đã nhập vào đó thì quyền lực không bao giờ quay ngược về lại cá nhân chừng nào chính quyền đó vẫn còn tồn tại. Do vậy, để có thể hạn chế chính quyền nhà nước lạm quyền và tiếm quyền cần đặt giới hạn cho nhiệm kỳ khiến quyền lực tối cao ở một cá nhân hay hội đồng nào đó chỉ là tạm thời. Bởi quyền lực khi đó nhân dân có quyền hành động với tư cách là quyền lực tối cao và tự mình tiếp tục công việc lập pháp hoặc dựng nên hình thức chính quyền mới, hoặc vẫn hình thức cũ nhưng được đặt vào tay những con người mới, theo những gì mà người dân cho là tốt đẹp. Hơn nữa, “cơ quan *lập pháp* và *quyền lực hành pháp* thường được tách rời nhau” (John Locke, 2007, tr.200). Không những tách rời nhau, các hoạt động của các cơ quan này còn cần có một “quyền lực” luôn hiện diện để theo dõi, quan sát việc thực thi luật pháp của các cơ quan hành pháp.

#### 4. Kết luận

Tư tưởng về nhà nước pháp quyền của John Locke là cơ sở cho các nhà Khai sáng tiếp tục xây dựng và phát triển đặc biệt là Montesquieu và Jean-Jacques Rouseau. Sự hình thành nhà nước với

chức năng bảo vệ các quyền cơ bản của con người và để thực hiện tốt chức năng đó thì cơ quan lập pháp, hành pháp phải được phân công rõ ràng. Tư tưởng này của John Locke là cơ sở nền tảng để Montesquieu đi sâu phân tích và kiến giải sự cần thiết phải xây dựng mô hình nhà nước với sự độc lập về chức năng của các cơ quan trong hệ thống chính trị nhằm đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân. Ở đây, John Locke có một thiếu sót khi không đề cập nhiều đến quyền tài phán (quyền lực tư pháp), và bỏ khuyết cho thiếu sót này của ông, Montesquieu đã phát triển và hoàn thiện (Montesquieu, 1996). Cơ chế thực hiện *Khế ước xã hội* khi mỗi người nhường một phần quyền lực của mình để tạo nên cơ thể chính trị là Nhà nước nhằm đảm bảo cho quyền lợi của người dân là những tư tưởng mà Rousseau kế thừa từ Locke (Jean-Jacques Rousseau, 2013).

Hơn nữa, tư tưởng của John Locke mang lại những giá trị nền tảng cơ bản trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền sau này. Như Dagobert D. Runes đã nhấn mạnh về những tư tưởng của John Locke như sau: “những mầm mống của bản tuyên ngôn độc lập Mỹ nằm trong tập thứ hai của cuốn *Two Treatise on Government (Hai khái luận về chính quyền của John Locke)*, xuất bản năm 1690 để biện minh cho cuộc cách mạng nước Anh, hai năm về trước” (Dagobert D. Runes 2009, tr.335). Ngoài ra, tác giả còn khẳng định, “chủ nghĩa tự do Anh đã mạnh lên khi trở lại với Locke, mà những ý tưởng, với Montesquieu và Voltaire là trung gian, đã chinh phục nước Pháp và sau đó đã thấm đượm tinh thần của Hà Lan và Scandinavia” (Dagobert D. Runes, 2009, tr.335).

Ngô Khắc Sơn đã đánh giá: “Tư tưởng về mối quan hệ giữa công dân với nhà nước, về quyền lực tuyệt đối của nhân dân... thể hiện tính cách mạng sâu sắc và triệt để. Nó là cuộc đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa chuyên chế chính trị, với các chế độ độc tài phi nhân tính, hủy hoại tự do, nhân phẩm con người” (Ngô Khắc Sơn, 2017).

Một yếu tố cũng rất quan trọng và có thể nói là một trong những đóng góp to lớn của John Locke đó chính là việc khẳng định sự ra đời nhà nước cũng như giải thể nhà nước một cách hợp pháp đều phụ thuộc vào quyền lực của nhân dân. Đây là một sự giải thích có tính cách mạng của ông, mang lại một bước tiến mới trong lịch sử tư tưởng chính trị. Nó là một đòn đánh vào tư tưởng thần quyền chuyên chế bảo vệ lợi ích và vị trí của nhà vua. Bên cạnh quan điểm duy vật về sự ra đời cũng như giải thể khách quan của nhà nước, do hạn chế của lịch sử, tư tưởng của ông vẫn chứa đựng yếu tố thần quyền khi khẳng định Chúa tạo ra quyền tự nhiên của con người. Hơn nữa, có thể thấy, quan điểm của ông về xây dựng nhà nước pháp quyền nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân, nhưng công dân ở đây là những ai? Thực chất Nhà nước mà John Locke xây dựng bảo vệ cho quyền lợi của những người đàn ông có tài sản. Bởi thời đó, phụ nữ, người nhập cư, kẻ làm công... không có quyền bầu cử, không phải là công dân.

Tuy nhiên, có thể khẳng định những tư tưởng của John Locke đã đặt nền móng vững chắc cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền sau này và đây chính là điều đã làm nên tên tuổi của ông.

### Tài liệu tham khảo

1. Dagobert D. Runes (2009), *Lịch sử triết học từ Cổ đại đến cận hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Tp. Hồ Chí Minh.
2. John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền - chính quyền dân sự*, Lê Tuấn Huy dịch, Nxb Tri thức, Hà Nội.
3. Jean Jacques Rousseau (2013), *Khế ước xã hội*, Dương Văn Hoá dịch, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Montesquieu (1996), *Tinh thần pháp luật*, Hoàng Thanh Đạm dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Sun Yat - Sen (1970), *The Principle of Democracy*, Greenwood Press, Michigan University.
6. Ngô Khắc Sơn (2017), “Tư tưởng của John Locke về kiểm soát quyền lực”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/1936-tu-tuong-cua-john-locke-ve-kiem-soat-quyen-luc.html>, truy cập ngày 19/8/2021.